

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 155/2022/DSST

Ngày: 18/4/2022

V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kiều Thị Thanh Nguyên

2. Ông Lê Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số M đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973 – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: đường L, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền số: 408/2020/UQ-TTT ngày 06/7/2020
(Ông T có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Chí N, sinh năm: 1968

Địa chỉ thường trú: đường Đ, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: A đường C, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2020, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác do các bên đương sự cung cấp thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Phạm Trường T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 27/4/2009, ông Dương Chí N có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.705.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 16.530.000 đồng thì ngưng không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/7/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông N, đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Dương Chí N trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 03/6/2021 là 20.727.575 đồng, bao gồm 5.060.375 đồng tiền nợ gốc và 15.667.200 đồng tiền lãi quá hạn. Ngân hàng yêu cầu ông N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh tính từ ngày 04/6/2021 cho đến khi trả hết số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Từ khi khởi kiện đến nay, Ngân hàng TMCP S chỉ yêu cầu cá nhân ông N trả nợ, không yêu cầu vợ ông N cùng chịu trách nhiệm do không liên quan đến việc vay nợ của ông N và Ngân hàng.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn ông Dương Chí N tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn xét xử không đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP S và ông Dương Chí N, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của Ngân hàng, bản tóm tắt sao kê ngày 03/6/2021, cho thấy ông N có vay và còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền tổng cộng là 20.727.575 đồng. Ông N chưa thanh toán đầy đủ số tiền đã giao dịch, các khoản phí và lãi suất cho Ngân hàng. Việc ông N không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 474 BLDS năm 2005. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện buộc ông Dương Chí N phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 03/6/2021 là 20.727.575 đồng, bao gồm 5.060.375 đồng tiền nợ gốc, 15.667.200 đồng tiền lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng vay từ ngày 04/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở. Từ phân tích trên, căn cứ Điều 471, 474, 476 BLDS năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Dương Chí N có nơi cư trú cuối cùng tại số 10/16 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp. Đối với bị đơn là ông Dương Chí N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông N trả nợ, không yêu cầu vợ ông N phải cùng có trách nhiệm trả nợ. Đồng thời, ông N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được bất cứ ý

kiến nào của ông N. Căn cứ vào quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không đưa vợ ông N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét, qua yêu cầu của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Dương Chí N trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 03/6/2021 là 20.727.575 đồng, bao gồm 5.060.375 đồng tiền nợ gốc và 15.667.200 đồng tiền lãi quá hạn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh tính từ ngày 04/6/2021 cho đến khi trả hết số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, qua xem xét các tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của các bên đương sự thì hai bên có ký kết hợp đồng tín dụng, điều này được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Việc ký kết này có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, Luật các tổ chức tín dụng, các bên hoàn toàn tự nguyện nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của đôi bên. Ông N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, nên hiện nay phía Ngân hàng yêu cầu ông N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ. Do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Dương Chí N mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó ông N đã từ bỏ quyền phản đối của mình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của ông N.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp nên có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Dương Chí N chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Dương Chí N.

Buộc ông Dương Chí N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 03/6/2021 là 20.727.575 đồng (*hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Dương Chí N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền còn nợ tính từ ngày 04/6/2021 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận giao kết trong hợp đồng tín dụng.

Đôi bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Dương Chí N chịu 1.036.379 đồng (*một triệu, không trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm bảy mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 459.029 đồng (*bốn trăm năm mươi chín ngàn, không trăm hai mươi chín đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0061423 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận, tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục THADS Q. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Kim Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Kim Ngân

